

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc thoái vốn nhà nước và vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác thông qua đấu giá cổ phần (Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ)



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

- **Tổng Công ty Lương thực miền Bắc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg** (Quyết định thành lập số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ)
- **Quyết định số 378/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 12/11/2014 của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.**
- **Điều kiện thoái vốn:** Theo Điều 2 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.
- **Hình thức thoái vốn:** Theo Điều 2 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

- Tổng Công ty Lương thực miền Bắc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg (Quyết định thành lập số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, thay đổi lần thứ 6 vào ngày 07/10/2014).**
- Quyết định số Quyết định số 378/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 12/11/2014 của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Giá bán: 13.200 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn: 216.400 cổ phần

Tổng giá trị thoái vốn: 2.164.000.000 đồng

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC	1
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	3
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn	3
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	3
3. Tổ chức tư vấn	3
II. CÁC KHÁI NIỆM	4
III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn.....	7
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	7
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN:	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2014	9
3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:	10
4. Cơ cấu tổ chức công ty	10
5. Hoạt động kinh doanh.....	11
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất	13
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	14
8. Chính sách đối với người lao động.....	15
9. Chính sách cổ tức.....	16
10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	16
11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại	17
12. Tình hình tài sản của Công ty	17
13. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty.....	18
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	21
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	21
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.. ..	22
17. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	22
V. CỔ PHIẾU THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ	22
1. Chứng khoán được thoái vốn.....	22
2. Loại cổ phiếu	22
3. Mệnh giá	22

4.	Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn.....	22
5.	Giá thoái vốn dự kiến.....	22
6.	Phương pháp xác định giá khởi điểm:	22
7.	Phương thức thoái vốn.....	23
8.	Thời gian thực hiện thoái vốn.....	23
9.	Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần.....	23
10.	Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc	24
11.	Đăng ký mua cổ phiếu	24
12.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:	24
13.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:.....	25
14.	Các loại thuế có liên quan:.....	25
15.	Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:.....	25
16.	Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến	25
VI.	MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	25
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN	26
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ	26
IX.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	26
X.	PHỤ LỤC:	27

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOẠI VỐN THÔNG QUA ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Quyết định 1894/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2012-2015;
- Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 12/11/2014 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm chào bán một phần vốn nhà nước do Tổng công ty Lương thực miền Bắc đại diện sở hữu tại Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương.
- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-TCTLTMB-HĐTV ngày 06/09/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực Miền Bắc về việc thống nhất thực hiện thoái vốn đầu tư để giảm tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty cổ phần VINAFOOD1 Hải Dương xuống 51% vốn điều lệ.
- Căn cứ Hợp đồng kinh tế về cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn góp của Tổng Công ty lương thực miền Bắc tại Công ty Cổ phần VINAFOOD1 HẢI DƯƠNG số 58/2014/BVSC-VINAFOOD1 HẢI DƯƠNG ngày 15/08/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ đầu năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bước đầu hội nhập với nền kinh tế thế giới và sự phát triển

của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu. Năm 2008 cũng là năm mà nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, vì thế nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể và đang trải qua những thách thức khá lớn như tỷ lệ lạm phát, thất nghiệp gia tăng; khủng hoảng tín dụng, sự suy giảm của thị trường chứng khoán và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam các năm tiếp theo đều thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra; Năm 2013 là năm thứ 6 nền kinh tế Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới mức tiềm năng, tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,42% - thấp hơn mức kỳ vọng 5,5%. Năm 2013 cũng là bước tiếp nối của giai đoạn Việt Nam đối mặt với bất ổn kinh tế vĩ mô với các vấn đề đáng quan tâm như: tình hình nợ xấu chưa được cải thiện, dòng tín dụng vẫn bị tắc nghẽn, nền kinh tế không hấp thụ được vốn, Khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; những nỗ lực để làm “ấm” thị trường bất động sản chưa thể mang lại kết quả, dẫn tới thanh khoản của thị trường này khó được cải thiện. Tuy nhiên, với những nỗ lực của Chính phủ để tạo niềm tin cho thị trường thông qua các giải pháp cụ thể như các giải pháp về tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; mở rộng tín dụng tiêu dùng; giảm lãi suất huy động tiền gửi và lãi suất cho vay; áp dụng nhiều biện pháp để xử lý nợ xấu, trong đó có việc thành lập định chế mua bán nợ của Nhà nước (VAMC),... nhờ vậy mà từ nửa cuối năm 2013, thị trường đã có một số dấu hiệu phục hồi đáng kể.

Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và của các ngành, các lĩnh vực nói riêng đều có ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh lương thực, thực phẩm. Mặc dù nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi tốt những năm qua nhưng cũng tiếp tục phải đương đầu với những khó khăn lớn như nạn dịch, hạn hán, thiên tai nghiêm trọng, bão, lụt... Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất, kinh doanh lương thực nói chung trong đó có Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương.

2. Rủi ro về pháp luật

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh, các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều bất cập. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Những vấn đề này tạo ra sự nhận thức đa chiều và sự vận dụng khác nhau của các chủ đầu tư gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh. Những thay đổi của hệ thống luật pháp và chính sách trong nước sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Ngành kinh doanh lương thực nói chung chịu nhiều rủi ro đặc thù ngành như ảnh hưởng của mùa vụ, thời tiết. Gạo là sản phẩm thu hoạch theo mùa vụ: vào vụ hè thu, giá gạo có xu hướng giảm do độ ẩm cao, ảnh hưởng tới chất lượng gạo, đồng thời đây cũng là mùa mưa, nên việc đảm bảo lưu trữ cũng gặp khó khăn.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh Công ty cũng chịu tác động rất lớn từ yếu tố thị trường: sự cạnh tranh khốc liệt của các nước xuất khẩu gạo như Thái Lan, Myanmar, Pakistan; cạnh tranh giữa các doanh nghiệp nội địa cùng ngành, các nhà đầu cơ thu mua thóc, gạo. Đặc biệt, hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng đáng kể từ thị trường Trung Quốc do Trung Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu gạo lớn của Việt Nam, sức mua và sản lượng thu mua của Trung Quốc sẽ tác động đến giá cả các mặt hàng này.

Rủi ro về nguồn cung ứng cũng là một rủi ro mang tính đặc thù của ngành kinh doanh lương thực, hiện nay do ảnh hưởng của việc thay đổi cơ cấu kinh tế tại địa phương và tốc độ đô thị hóa dẫn đến diện tích đất trồng lúa ngày càng ít đi, gây khó khăn cho công ty trong việc tìm kiếm nguồn cung ứng, Công ty phải mở rộng thị trường, tìm kiếm các nguồn hàng, thu mua thóc, gạo từ các tỉnh thuộc khu vực phía Nam.

4. Rủi ro cho đợt thoái vốn

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, Công ty thoái vốn cổ phiếu trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế, tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán không cao, đặc biệt là trên thị trường OTC.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Ông Trần Sơn Hà - Phó Tổng Giám Đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 53/UQ-TCTLTMB-TCKT ngày 23/06/2014)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FOOD I HẢI DƯƠNG

Ông Nguyễn Đức Hùng - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Phó Tổng Giám đốc.

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2014/UQ-BVSC ngày 02/01/2014)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn góp của Tổng Công ty lương thực miền Bắc tại Công ty Cổ phần VINAFOOD1 HẢI DƯƠNG số 58/2014/BVSC-VINAFOOD1 HẢI DƯƠNG ngày 15/08/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương cung cấp cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổng công ty: Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
- Vinafood I Hải Dương: Công ty cổ phần Vina Food 1 Hải Dương
- Công ty: Công ty cổ phần Vina Food 1 Hải Dương
- Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- BVSC: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.

III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Thông tin chung

- Tên giao dịch trong nước : TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
 Tên giao dịch quốc tế : VINAFOOD1
 Tên viết tắt : VINAFOOD1
 Vốn điều lệ : 4.359.390.000.000 đồng
(Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm năm mươi chín tỷ ba trăm chín mươi triệu đồng)
- Trụ sở : Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội
 Điện thoại : (84-4) 3926 4466
 Fax : (84-4) 3926 4477
 Website : www.vinafood1.com.vn
 Biểu tượng công ty :



b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Dấu ấn đậm nét nhất của thời kỳ 1995-2010 là sự chuyển mình của Đất nước, từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình này, thực tế đã manh nha từ trước đó một số năm, với chủ trương ĐỔI MỚI của Đảng, từ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Ngành lương thực cũng vật vã trước nhu cầu "tồn tại hay không tồn tại", trước yêu cầu cung cấp gạo không chỉ một giá duy nhất mà là nhiều giá theo thị trường, theo nhu cầu khách hàng, theo tiêu chuẩn chất lượng gạo v.v... Năm 1995, cùng với việc hợp nhất một số bộ thành Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chính phủ đã quyết định thành lập hai Tổng công ty Lương thực miền Bắc và miền Nam. Do đặc thù vị trí địa - chính trị của vùng, miền, với Tổng công ty lương thực miền Bắc, vấn đề đảm bảo và giữ vững an ninh lương thực quốc gia, luôn được chú trọng, quan tâm đặc biệt.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt được thành lập theo Quyết định số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương I và các doanh nghiệp Lương thực thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 1995 phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Theo các văn bản trên, Tổng công ty có nhiệm vụ quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản và chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Hiện nay, Tổng công ty có 30 công ty con; 13 đơn vị là công ty liên kết trong đó có 03 liên doanh với nước ngoài. Địa bàn hoạt động của Tổng công ty từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc, ngoài ra, Công ty mẹ Tổng công ty Lương thực miền Bắc có 7 đơn vị thành viên và phụ thuộc hoạt động tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty luôn hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Khi thành lập, vốn chủ sở hữu của Tổng công ty chưa tới 200 tỷ đồng, trong đó lỗ và công nợ khó đòi gần 100 tỷ đồng. Sau 19 năm Tổng công ty đã bổ sung vốn bằng nguồn lợi nhuận sau thuế, đưa tổng số vốn chủ sở hữu và các quỹ dự phòng tăng hơn 33 lần so với thời điểm mới thành lập. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động... đều có sự tăng trưởng ổn định, vững chắc qua từng năm; tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, không có nợ đọng, nợ xấu.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của Tổng công ty không ngừng được cải thiện, việc đầu tư kho tàng, cơ sở xây sát chế biến không chỉ trên địa bàn miền Bắc mà còn vươn đến các tỉnh vừa lúa Đồng bằng sông Cửu Long, thiết thực tiêu thụ lương thực hàng hóa cho nông dân, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Nếu như trong quá khứ, Ngành lương thực đã “phủ sóng” hệ thống kho tàng, cửa hàng bán lương thực đến mọi vùng, miền của đất nước, thì thể hệ hiện nay ở Tổng công ty Lương thực miền Bắc đã kế thừa, phát triển có chọn lọc để nâng hoạt động phân phối - bán lẻ lương thực - thực phẩm lên một vị thế mới.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững của Đảng, Chính phủ; nhiều năm qua Tổng công ty lương thực miền Bắc đã có những đóng góp thiết thực vào các chính sách an sinh xã hội, qua các công trình xây dựng trường học, xóa nhà tạm... để vừa cải thiện đời sống, nâng cao dân trí ở những vùng đặc biệt khó khăn và cũng là thể hiện văn hóa Doanh nghiệp trong kinh doanh - phục vụ.

Việc sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức; bố trí lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo - quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Đảng, được quán triệt và thực hiện nghiêm túc ở Tổng công ty. Trong gần 10 năm lại đây, Tổng công ty đã tích cực và chủ động chuyển đổi tổ chức theo hướng đa dạng hóa hình thức sở hữu và quản lý; công tác quy hoạch, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ được coi trọng; do đó theo thời gian các thể hệ lãnh đạo - quản lý Tổng công ty và các đơn vị cơ sở lần lượt được thay thế, song sự chuyển giao không có sự xáo trộn, nội bộ giữ được ổn định, đoàn kết, thống nhất cao từ trên xuống dưới...

Những kết quả tích cực trong các mặt hoạt động của Tổng công ty đã được Đảng, Nhà nước và các tầng lớp nhân dân biểu dương, ghi nhận. Do chưa có điều kiện để thống kê đối với toàn Ngành, chỉ tính riêng ở phạm vi Tổng công ty Lương thực miền Bắc, trong chặng đường phấn đấu, trưởng thành của 19 năm qua, nhiều tập thể và các nhân đã được tặng các phần thưởng cao quý của Nhà nước, Chính phủ.

Từ năm 1995 đến nay, tập thể CBCNV - lao động Tổng công ty đã lần lượt được nhận Huân chương lao động hạng Ba, hạng Nhì, hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba và gần đây vinh dự được đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì của Nhà nước trao tặng.

Về cá nhân, một đồng chí được tuyên dương Anh hùng lao động thời kỳ Đổi mới, 4 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc; nhiều đồng chí được tôn vinh là Doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc qua các năm. Hàng trăm lượt CBCNV - lao động Tổng công ty được tặng thưởng Huân chương lao động các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều phần thưởng cao quý của các Bộ, Ngành, các địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội v.v...

Hiện nay, Tổng công ty có 30 Công ty con và 7 đơn vị trực thuộc trải rộng khắp các khu vực trên cả nước.

Các công ty con bao gồm:

1. Công ty cổ phần Phân phối Bán lẻ VNF1
2. Công ty cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội
3. Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
4. Công ty TNHH Một thành viên Lương thực Lương Yên
5. Công ty TNHH Một thành viên Muối Việt Nam
6. Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình
7. Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc
8. Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc

9. Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên
10. Công ty cổ phần Vinafood1 Hải Dương
11. Công ty cổ phần Lương thực Hà Bắc
12. Công ty cổ phần Vinafood1 Điện Biên
13. Công ty cổ phần Lương thực Sơn La
14. Công ty cổ phần Lương thực Hà Giang
15. Công ty cổ phần Lương thực Tuyên Quang
16. Công ty cổ phần Lương thực Thái Nguyên
17. Công ty cổ phần Lương thực Cao Lạng
18. Công ty cổ phần Lương thực và thương mại Phú Thọ
19. Công ty cổ phần Lương thực Lào Cai
20. Công ty cổ phần Lương thực Yên Bái
21. Công ty cổ phần Lương thực Hà Nam
22. Công ty cổ phần Lương thực Ninh Bình
23. Công ty cổ phần Lương thực Nam Định
24. Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng
25. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Hóa
26. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh
27. Công ty cổ phần Lương thực Hà Tĩnh
28. Công ty cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên
29. Công ty cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh
30. Công ty TNHH Lương thực Phương Đông

Các đơn vị trực thuộc bao gồm:

1. Chi nhánh Tổng Công ty Lương thực miền Bắc
2. Công ty Bột mỳ Vinafood1
3. Tổng công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Tây Bắc
4. Chi nhánh Chế biến và Xuất khẩu Lương thực Đồng Tháp
5. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Cái Sắn, An Giang
6. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc
7. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc 2

2. Mọi quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc là cổ đông sáng lập và là Công ty mẹ của Công ty cổ phần VINA FOOD 1 HẢI DƯƠNG.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 70,32%.

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu là 27,48%.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN:**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****a. Thông tin chung**

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FOOD I HẢI DƯƠNG
- Tên tiếng Anh: HAI DUONG VINA FOOD I JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VINA FOOD I HẢI DƯƠNG
- Biểu tượng của Công ty:



- Vốn điều lệ : **11.200.000.000 VNĐ** (Mười một tỷ hai trăm triệu đồng).
- Trụ sở chính: Số 151, phố Bạch Đằng, phường Trần Phú, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 0320.852524
- Fax: 0320.857164
- Giấy CNĐKKD: Số 0800376668, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 04 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 12 tháng 05 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương, phòng Đăng ký kinh doanh cấp.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Mua bán và xuất nhập khẩu lương thực, nông, lâm, hải sản và vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật); xay xát, chế biến lương thực, nông sản, thực phẩm; sản xuất và mua bán thức ăn gia súc, gia cầm; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán hàng kim khí, điện máy; đại lý kinh doanh xăng dầu, gas, bếp gas, chất đốt; kinh doanh dịch vụ khách sạn; kinh doanh dịch vụ ăn uống; kinh doanh khu vui chơi giải trí; sản xuất và mua bán bao bì; đại lý bán ô tô, xe máy, thiết bị phụ tùng, bộ phận phụ trợ ô tô, xe máy; dịch vụ bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa ô tô, xe máy; vận tải hàng hóa đường bộ; mua bán hàng hóa: văn phòng phẩm, vải sợi, hàng may mặc, thuốc lá điều sản xuất trong nước, hóa mỹ phẩm và chất tẩy rửa; mua bán rượu, bia, nước giải khát; dịch vụ cho thuê tài sản.

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Năm 1996, Công ty Lương thực Hải Dương là một đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty Lương thực miền Bắc.

Năm 2002: Theo Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 3 Công ty: Công ty Lương thực Hải Dương, Công ty Lương thực Hưng Yên, Công ty Lương thực

Thái Bình được hợp nhất lại thành Công ty Lương thực Sông Hồng có trụ sở chính đặt tại Thái Bình, trực thuộc Tổng Công ty Lương thực miền Bắc.

Năm 2006: Công ty Lương thực sông Hồng cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Lương thực sông Hồng theo mô hình Nhà nước nắm cổ phần chi phối.

Năm 2007: Thực hiện chủ trương tách Công ty Cổ phần Lương thực sông Hồng thành 3 đơn vị theo khu vực: Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình. Công ty lương thực tại Hải Dương lấy tên là Công ty Cổ phần Vina Food I Hải Dương với vốn điều lệ 11,2 tỷ đồng.

2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2014

Vốn điều lệ Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số Số 0800376668, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 04 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 12 tháng 05 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương, phòng Đăng ký kinh doanh cấp là: 11.200.000.000 đồng (*Mười một tỷ hai trăm triệu đồng*).

Tổng số lượng cổ đông tại ngày 30/09/2014 là 89 cổ đông, cơ cấu sở hữu như sau :

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước		
	- Pháp nhân	787.600	70,32%
	- Cá nhân	332.400	29,68%
2	Cổ đông nước ngoài		
	- Pháp nhân	0	0%
	- Cá nhân	0	0%
	Tổng cộng	1.120.000	100%

(Nguồn: Vina Food I Hải Dương cung cấp)

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 30/09/2014

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	787.600	70,32%
2	Bùi Thế Bình	11 Hàng Long – Nguyễn Du- Hà Nội	68.700	6,13%
	Tổng		856.300	76,46%

(Nguồn: Vina Food I Hải Dương cung cấp)

3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

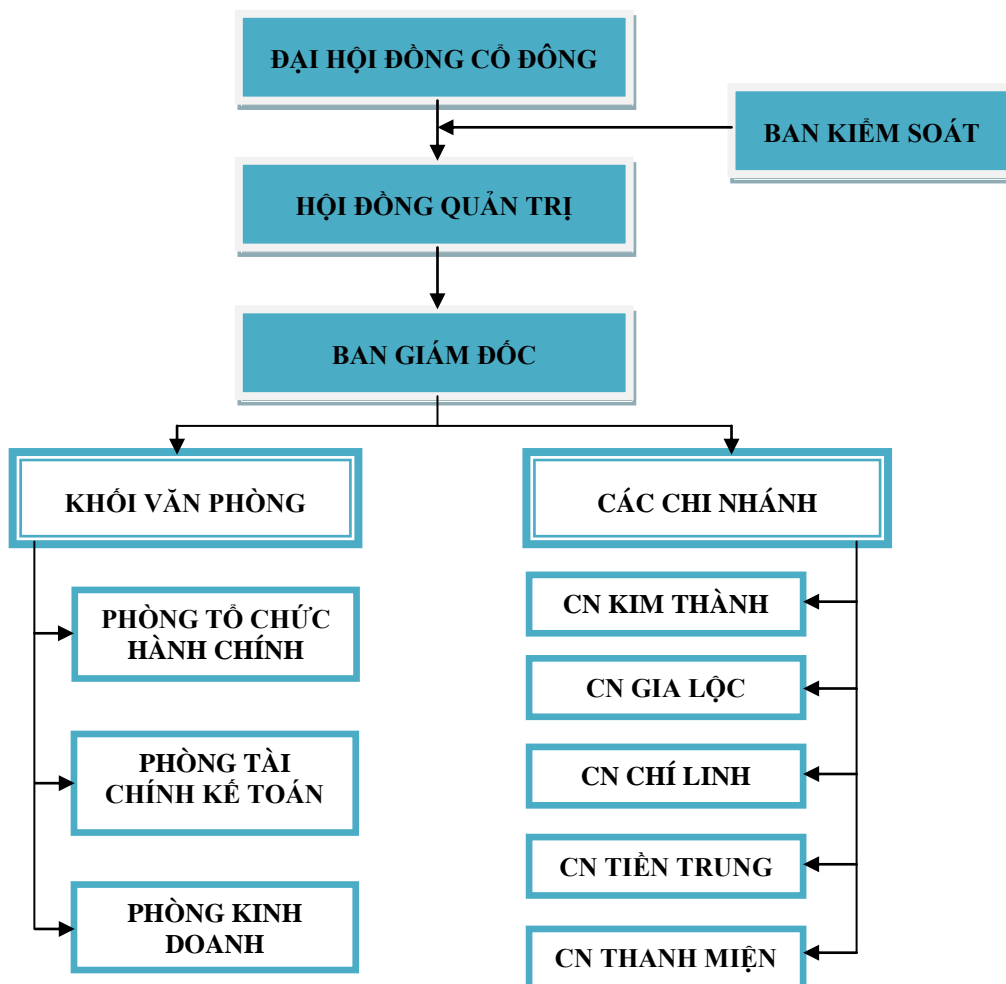
- Công ty mẹ:

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	787.600	70,32%

- Công ty con, công ty liên kết: không có

4. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Số thành viên của HĐQT có 3 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Các phòng ban chức năng

- *Phòng Tổ chức hành chính:* tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty quản lý về các mặt như công tác tổ chức cán bộ; công tác quản lý lao động, và công tác hành chính, quản lý thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động...
- *Phòng Tài chính kế toán:* tham mưu giúp Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý các hoạt động Tài chính như: quản lý vốn và sử dụng vốn; quản lý tài sản, sử dụng tài sản; quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh; quản lý sử dụng và phân phối lợi nhuận; lập, tổ chức thực hiện kế hoạch Tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán; và thực hiện nghĩa vụ thuế trong toàn Công ty với Nhà nước.
- *Phòng Kinh doanh:* tham mưu giúp Ban Giám đốc lập ra kế hoạch kinh doanh chi tiết, thực hiện các hoạt động kinh doanh thu – mua thóc gạo, nông sản.

5. Hoạt động kinh doanh***5.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty***

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương là bán hàng lương thực: Công ty thực hiện thu mua lương thực (thóc, gạo, cám, ngô, khoai, sắn),

trong đó chủ yếu là thóc, gạo để bán cho các nhà máy và cung ứng cho Tổng Công ty Lương thực miền Bắc để xuất khẩu. Nguồn cung ứng thóc gạo chủ yếu từ khu vực phía Nam: các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các khu vực ở miền Bắc: Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình...

Ngoài ra, Công ty còn hoạt động kinh doanh một số mặt hàng ngoài lương thực như: xăng dầu, phân bón, công nghệ phẩm: bánh kẹo, bia rượu, thuốc lá, cho thuê tài sản.

5.2. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		9T/2014	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu	178.666.571	99,41%	156.417.258	99,92%	117.501.545	99,55%
- Doanh thu bán hàng lương thực	128.410.148	71,45%	100.096.281	63,94%	67.524.487	57,21%
- Doanh thu ngoài lương thực	50.256.423	27,96%	56.320.977	35,98%	49.977.058	42,34%
Doanh thu HĐ tài chính	24.398	0,01%	15.751	0,01%	7.953	0,01%
Doanh thu khác	1.038.330	0,58%	108.427	0,07%	99.636	0,08%
Tổng cộng	179.729.299	100%	156.541.436	100%	117.609.134	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo 9T/2014 của Vina Food I Hải Dương)

5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		9T/2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	170.401.233	95,37%	147.712.158	94,43%	111.017.175	94,48%
Chi phí bán hàng	5.294.495	2,96%	4.969.391	3,18%	3.482.318	2,96%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.079.598	1,16%	2.711.180	1,73%	2.236.030	1,90%
Tổng cộng	177.775.326	99,50%	155.392.729	99,35%	116.735.523	99,35%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo 9T/2014 của Vina Food I Hải Dương)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	%tăng, giảm	9T/2014
Tổng giá trị tài sản	33.224.061	27.073.290	-18,51%	18.950.251
Doanh thu thuần	178.666.571	156.417.258	-12,45%	117.501.544
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(791.497)	306.763	-138,76%	495.898
Lợi nhuận khác	843.302	56.415	-93,31%	99.131
Lợi nhuận trước thuế	51.806	363.178	601,03%	595.029
Lợi nhuận sau thuế	42.740	259.380	506,88%	462.733
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/vốn điều lệ	-	2,15%	N/A	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo 9T/2014 của Vina Food I Hải Dương)

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- Công ty Cổ phần Vina Food I Hải Dương được tách ra từ Công ty Cổ phần lương thực Sông Hồng đã giúp công ty chủ động trong việc định hướng ngành nghề, phát triển kinh doanh và có bề dày kinh nghiệm.
- Là Công ty con chịu sự chi phối của Tổng Công ty lương thực miền Bắc nên được hỗ trợ về kinh nghiệm quản lý, vốn, thị trường đầu vào và đầu ra.
- Công ty có trụ sở ở Hải Dương, là nơi tập trung đông dân cư, gần bến cảng, bến xe, tàu nên việc luân chuyển và cung cấp hàng hóa dễ dàng nhất là hoạt động xuất nhập khẩu.
- Được cấp trên và các ngành hết sức ủng hộ, tập thể cán bộ công nhân viên công ty đoàn kết, nhất trí, phát huy sức mạnh tập thể, khắc phục khó khăn đưa Công ty ngày một phát triển.

Khó khăn:

- Do được thành lập và hoạt động từ những ngày đầu sau cải cách kinh tế, cho đến nay cơ sở vật chất của Công ty đã xuống cấp, tuy nhiên hiện nay Công ty không có nguồn vốn để đầu tư cải thiện, nâng cấp.
- Hoạt động của Công ty chịu tác động nhiều từ thị trường Trung Quốc, Trung Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu gạo lớn của Việt Nam, sức mua từ thị trường này gây ảnh hưởng đến biến động giá cả, cũng như sản lượng tiêu

thụ của các công ty trong ngành nói chung và của Vina Food I Hải Dương nói riêng.

- Vấn đề về hồ sơ, chứng từ, thủ tục trong hoạt động mua bán lương thực cũng gây khó khăn cho Công ty, làm giảm sự linh hoạt của Công ty trong hoạt động kinh doanh.
- Ngành lương thực phụ thuộc nhiều vào yếu tố mùa vụ, thời tiết, đây cũng là khó khăn của Công ty trong việc duy trì nguồn cung ứng ổn định.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Vina Food I Hải Dương là một trong những công ty con của Tổng Công ty lương thực Miền Bắc. Với lợi thế về kinh nghiệm quản lý cũng như bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh lương thực, Công ty đã tạo dựng nên được một thương hiệu, một vị trí vững chắc trên thị trường.

Với những chính sách luôn được cải tiến mới trong hoạt động kinh doanh và quản lý chỉ đạo điều hành, cùng với các đóng góp nỗ lực của các cán bộ công nhân viên Công ty trong thời gian tới, Công ty tin tưởng sẽ có được những bước phát triển trong tương lai và ngày càng củng cố được vị thế của mình trên thị trường kinh doanh lương thực hiện đang cạnh tranh rất khốc liệt.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Theo Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), dự kiến năm 2014 sản lượng lúa của cả nước sẽ đạt gần 25 triệu tấn, trong đó lúa tiêu thụ trong nước khoảng hơn 7 triệu tấn; gạo hàng hóa xuất khẩu sẽ đạt khoảng gần 9 triệu tấn.

Riêng tình hình sản xuất, thu hoạch lúa gạo vụ Hè Thu năm nay, theo số liệu của Cục Trồng trọt, các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long Đồng bằng sông Cửu Long đã trồng 1,4 triệu ha lúa Hè – Thu, bằng khoảng 80% diện tích cả vụ dự kiến 1,7 triệu ha. Hè Thu là vụ có sản lượng lớn thứ 2 sau vụ Đông – Xuân. Vụ Đông – Xuân đã cho năng suất 11,2 triệu tấn, tăng 5% so với năm trước.

Về xuất khẩu, niên vụ 2012/2013 Việt Nam là nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới sau Ấn Độ, và Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ dự kiến Việt Nam sẽ xuống vị trí thứ 3 trong niên vụ 2013/2014 sau Ấn Độ và Thái lan, với khoảng 6,5 triệu tấn xuất khẩu.

Nhìn về những tháng cuối năm, có thể thấy thị trường vẫn thênh thang rộng mở với lúa gạo Việt Nam, bởi “cường quốc” xuất khẩu gạo đang lên Ấn Độ do mất mùa nên lượng xuất khẩu giảm khoảng 21% so với cùng kỳ năm 2013, tuy nhiên “đối thủ” lớn của Việt Nam là Thái Lan đã hoàn thành việc kiểm kê kho gạo. Nhưng theo các chuyên gia lương thực, khác với bức tranh có phần ảm đạm 6 tháng đầu năm 2014, xuất khẩu gạo của các doanh nghiệp Việt Nam sẽ tiếp tục thuận lợi trong thời gian tới, ít nhất cho đến tháng 10/2014.

8. Chính sách đối với người lao động

a. Tình hình lao động

Tổng số lao động tại thời điểm ngày 01/08/2014 là 72 người

STT	Khoản mục	Số lượng
Phân loại theo trình độ chuyên môn		
	- Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	26
	- Cán bộ có trình độ trung cấp	06
	- Cán bộ có trình độ sơ cấp	40
	Tổng cộng	72

(Nguồn: Vina Food I Hải Dương)

b. Chính sách của Công ty đối với CBCNV :

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.
Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- Môi trường làm việc: Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc nhằm tạo điều kiện tối đa cho các nhân viên, vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực.
- Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm việc của CBCNV. Công ty thường xuyên cử các cán bộ đi đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Chính sách lương và thưởng.

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm lao động của Công ty và xây dựng các tiêu chí, điều kiện xét khen thưởng đối với người lao động giỏi, trình độ cao có đóng góp cho Công ty. Chế độ trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và tính khuyến khích lao động trên cơ sở thiết lập các tiêu chí trả lương gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và mức đóng góp của từng người

lao động, kết quả doanh thu và phù hợp với các quy định của pháp luật về tiền lương.

- Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể, phát huy tốt vai trò và hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hàng năm công ty tổ chức cho công nhân viên đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ.
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2012 là 3.680.000 đồng/người/tháng; năm 2013 là 3.945.000 đồng/người/tháng.

9. Chính sách cổ tức.

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Cổ tức năm 2013 của Công ty là 2,15%/vốn điều lệ, năm 2014 dự kiến mức cổ tức là 2,7%.

10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,45	1,69
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,00	0,50
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,62	0,53
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,66	1,13
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	vòng	11,21	11,72
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	5,38	5,78

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,02%	0,17%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	0,34%	2,04%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,13%	0,96%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-0,44%	0,20%
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/cp	38	232

11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại

STT	Họ tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Đức Hùng	Chủ tịch
2	Đỗ Xuân Thành	Ủy viên
Ban kiểm soát		
1	Đặng Đức Thanh	Trưởng ban
2	Vũ Ngọc Tứ	Thành viên
3	Phạm Văn Đượm	Thành viên
Ban Giám đốc		
1	Nguyễn Đức Hùng	Giám đốc
2	Đỗ Xuân Thành	Phó Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Phạm Hưng Long	Kế toán trưởng

12. Tình hình tài sản của Công ty

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2014:

Đơn vị: nghìn đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.642.330	5.952.472	2.689.858
Máy móc thiết bị	413.295	395.360	17.935
Phương tiện vận tải	555.017	555.017	-
Thiết bị, dụng cụ quản lý	32.060	32.060	-
Tổng cộng	9.642.702	6.934.909	2.707.793

(Nguồn: BCTC 9T/2014 của Vina Food I Hải Dương)

13. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty

BẢNG KÊ CÁC LÔ ĐẤT ĐANG SỬ DỤNG

TT	Danh mục	Địa điểm	Diện tích	Thời hạn	Theo VB	Giấy CN Có sổ đỏ	Hình thức SD
I	Có giấy chứng nhận quyền SD đất						
1	Văn phòng Công ty	Số 151 Bạch Đằng, P. Trần Phú, TP Hải Dương	1.532,4	Đến 23/01/2033	Số 868/QĐ-UBND	BG 955237 19/04/2012 Do UBND tỉnh Hải Dương cấp	Thuê đất, trả tiền hàng năm
2	Quầy chợ nửa - CN Kim Thành	Đường 390, xã Tân An, huyện Thanh Hà	2.279,1	Đến 24/12/2034	Số 868/QĐ-UBND	BA 631231 19/04/2012 Do UBND tỉnh Hải Dương cấp	Thuê đất, trả tiền hàng năm
3	Quầy Đồng Gia, CN Kim Thành	Tỉnh lộ 388, xã Đồng Gia, huyện Kim Thành	349,8	Đến 24/12/2034	Số 868/QĐ-UBND	BA 631235 19/04/2012 Do UBND tỉnh Hải Dương cấp	Thuê đất, trả tiền hàng năm
4	Quầy Cầu Giao, CN Chí Linh	Đường Nguyễn Trãi, TT Nam Sách, H. Nam Sách	3.767,7	Đến 24/12/2034	Số 868/QĐ-UBND	BA 631233 19/04/2012 Do UBND tỉnh Hải Dương cấp	Thuê đất, trả tiền hàng năm
5	Quầy Phú Thứ, CN Kim Thành	TT Phú Thứ, huyện Kinh Môn	648,8	Đến 24/12/2034	Số 868/QĐ-UBND	BA 631230 19/04/2012 Do UBND tỉnh Hải Dương cấp	Thuê đất, trả tiền hàng năm
6	Công ty lương thực huyện Cẩm Bình	Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	1.240			Số A 969917 05/12/1991 Do UBND tỉnh Hải Hưng cấp	Thuê đất, trả tiền hàng năm
7	Công ty lương thực Ninh Thanh	Xã Tứ Cường, huyện Ninh Thanh	4.518			Số A 865196 25/10//1991 Do UBND tỉnh Hải Hưng cấp	Thuê đất, trả tiền hàng năm
			14.335,8				
II	Chưa có giấy chứng nhận quyền SD đất					Có QĐ, HĐ thuê đất	
1	Quầy Tứ Kỳ, CN Gia Lộc	Đường Tây Nguyên, TT Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ	1.366,1	25 năm tính từ 24/12/2009	Số 4504/ QĐ-UBND	Theo hợp đồng thuê đất số 1117 ký ngày 31/03/2010	Thuê đất, trả tiền hàng năm
2	Quầy Phú Yên, Văn phòng Công ty	Đường Trần Phú, P. Trần Phú, TP Hải Dương	957,6	25 năm tính từ 23/01/2008		Theo hợp đồng thuê đất số 1061 ký ngày 27/10/2009	Nt
3	Quầy 67, Văn phòng Công ty	Đường Bạch Đằng, P. Trần phú, TP Hải Dương	77,7	25 năm tính từ 23/01/2008		Theo hợp đồng thuê đất số 1061 ký ngày 27/10/2009	Nt

4	Quầy Văn phòng Công ty	Số 04 Tuy Hòa, phường Trần Phú, TP Hải Dương	111,3	25 năm tính từ 23/01/2008		Theo hợp đồng thuê đất số 1061 ký ngày 27/10/2009	Nt
5	Quầy Kho đỏ, Văn phòng Công ty	Nguyễn Thượng Mẫn, P. Nguyễn Trãi, TPHD	3.701,8	25 năm tính từ 24/12/2009		Theo hợp đồng thuê đất số 1117 ký ngày 31/03/2010	Nt
6	Quầy Phủ, CN Thanh Miện	Đường 394, Phủ, xã Thái Học, huyện Bình Giang	3.145,6	25 năm tính từ 23/01/2008		Theo hợp đồng thuê đất số 1061 ký ngày 27/10/2009	Nt
7	Quầy Sắt, CN Thanh Miện	TT Kê Sắt, huyện Bình Giang	3.828,3	25 năm tính từ 23/01/2008		Theo hợp đồng thuê đất số 1061 ký ngày 27/10/2009	Nt
8	Văn phòng CN Tiền Trung	Đường 183 xã Ái Quốc, TP Hải Dương	8.333,3	25 năm tính từ 23/01/2008		Theo hợp đồng thuê đất số 1061 ký ngày 27/10/2009	Nt
9	Quầy Phú Lương, CN Tiền Trung	Đường Nguyễn Hữu Cầu, P. Ngọc Châu, TP HD	1.093,2	25 năm tính từ 24/12/2009		Theo hợp đồng thuê đất số 1117 ký ngày 31/03/2010	Nt
10	Văn phòng CN Kim Thành	Đường 388, TT Phú Thái, huyện Kim Thành	3.549,5	25 năm tính từ 23/01/2008		Theo hợp đồng thuê đất số 1061 ký ngày 27/10/2009	Nt
11	Quầy Bình Hà, CN Kim Thành	Đường 390B, TT Thanh Hà, huyện Thanh Hà	1.811,4	nt	Số 4504/QĐ-UBND		Nt
12	Quầy Ninh Giang, CN Gia Lộc	Đường 379, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang	342,1	25 năm tính từ 24/12/2009	Số 4504/QĐ-UBND	Theo hợp đồng thuê đất số 1117 ký ngày 31/03/2010	Nt
13	Văn phòng CN Gia Lộc	Đường 38B, TT Gia Lộc, huyện Gia Lộc	1.849,5	25 năm tính từ 24/12/2009	Số 4504/QĐ-UBND	Theo hợp đồng thuê đất số 1117 ký ngày 31/03/2010	Nt
14	Quầy Phương Điểm, CN Gia Lộc	Đường 38B, TT Gia Lộc, huyện Gia Lộc	1.020,7	25 năm tính từ 24/12/2009	Số 4504/QĐ-UBND	Theo hợp đồng thuê đất số 1117 ký ngày 31/03/2010	Nt
15	Văn phòng CN Chí Linh	Đường 18 xã Cộng Hòa, huyện Chí Linh	4.099,9	25 năm tính từ 23/01/2008		Theo hợp đồng thuê đất số 1061 ký ngày 27/10/2009	Nt
			35.288				
III	Chưa có quyết định thuê đất					Chưa có QĐ thuê đất (đất giao từ báo cáo)	
1	Quầy Hưng Đạo, CN Gia Lộc	Xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ	455			nt	

2	Quầy Cầu Ràm, CN Gia Lộc	Xã Tân Hương, huyện Ninh Giang	2.375			nt	
3	Kho cuốn, CN Chí Linh	Đường Nguyễn Trãi, thị xã Chí Linh	3.558,5			nt	
4	Quầy Quang Thanh, CN Chí Linh	Xã Quang Thanh, huyện Nam Sách	1.117,3			nt	
5	Văn phòng CN Thanh Miện	TT Thanh Miện, huyện Thanh Miện	846			nt	
6	Quầy Tứ Cường, CN Thanh Miện	Xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện	2.618			nt	
7	Quầy Đoàn Tùng, CN Thanh Miện	Xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện	723			nt	
8	Quầy Cẩm Giàng, CN Thanh Miện	TT Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng	1.785			nt	
9	Quầy Cầu Ghẽ, CN Thanh Miện	Cầu Ghẽ, Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	4.165,8			nt	
10	Quầy Đôn Thư, CN Gia Lộc	Xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc	3.454,1			nt	
			21.097,7				
Tổng cộng			70.721,5				
<i>(Bằng chữ: Bảy mươi nghìn, bảy trăm hai một, năm mét vuông)</i>							

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Vina Food I Hải Dương:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Kế hoạch 2015	% tăng, giảm 2015/2014
Doanh thu thuần	164.400.000.000	172.800.000.000	5,11%
Lợi nhuận sau thuế	413.400.000	436.800.000	5,66%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	0,25%	0,25%	0%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	3,20%	3,39%	0,18%
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	2,70%	2,70%	0%

(Nguồn: Vina Food I Hải Dương)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2015:

Theo kết quả quyết toán 9 tháng đầu năm 2014, Công ty Cổ phần Vina Food I Hải Dương đã vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận của năm 2014, cụ thể như sau:

- Doanh thu đạt 117,5 tỷ, bằng 71,47% kế hoạch năm 2014
- Lợi nhuận sau thuế đạt 462,7 triệu, bằng 111,93% kế hoạch năm 2014

Trong năm 2015, Công ty tiếp tục phát triển mảng hoạt động kinh doanh truyền thống ổn định của mình:

- Ngoài các mặt hàng lương thực khai thác tại miền Bắc, Công ty cũng cố gắng phát triển và tập trung nâng cao các hoạt động thu mua nông sản từ các tỉnh miền Nam, miền Trung Tây Nguyên, miền núi phía Bắc, thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng gạo xuất khẩu cho Tổng Công ty Lương thực miền Bắc, đem lại nguồn doanh thu ổn định cho Công ty.
- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh nội địa, xem đây là một trong những trọng tâm xuyên suốt hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị.

Ngoài ra, Công ty dự kiến sẽ đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, từng bước làm thay đổi cơ cấu ngành nghề dịch vụ, mở ra hướng liên doanh với các tổ chức có đủ năng lực về tài chính trên cơ sở phát huy tiềm năng về lợi thế đất đai và mặt bằng kinh doanh.

Như vậy, căn cứ vào kết quả đạt được của năm 2014 và định hướng kinh doanh đặt ra cho năm 2015, Công ty tin tưởng sẽ đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2015.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin - nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về dự báo kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương.

Với hoạt động kinh doanh ổn định, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

Không có

17. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có

V. CỔ PHIẾU THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ

- | | |
|---|--|
| 1. Chứng khoán được thoái vốn: | Cổ phiếu Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương |
| 2. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 3. Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 4. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: | 216.400 cổ phần. |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: | 100 cổ phần. |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: | 216.400 cổ phần. |
| 5. Giá thoái vốn dự kiến: | 13.200 đồng/cổ phần (Giá khởi điểm đấu giá được xác định căn cứ theo Quyết định số 378/QĐ-TCTLTMB-HĐQT ngày 12/11/2014) |
| - Giới hạn mức giá đặt mua | Theo Quy chế đấu giá |
| - Bước giá | Theo Quy chế đấu giá |
| 6. Phương pháp xác định giá khởi điểm: | |

Căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá số 93013/CT-VVFC/BAN3 ngày 30/09/2014 của Công ty CP Định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam, các phương pháp thẩm định giá cổ phần CTCP Vina Food I Hải Dương gồm 3 phương pháp với kết quả như sau:

STT	Phương pháp	Giá cổ phần (đồng/cổ phần)
	Mệnh giá cổ phần	10.000
1	Phương pháp tài sản (P1)	11.463
2	Phương pháp giá trị sổ sách (P2)	19.869
3	Phương pháp so sánh thị trường (P3)	8.336
	Giá bình quân	13.200

7. Phương thức thoái vốn:

Thoái vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Vina Food I Hải Dương tại Tổng Công ty Lương thực miền Bắc bằng hình thức đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Đại lý đấu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Theo quy chế đấu giá do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành, dự kiến thời gian thực hiện phân phối trong Quý IV /2014 và Quý I/2015

9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần**9.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá**

Theo Quy chế đấu giá

9.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

9.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá - nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Theo thời gian được thể hiện tại Quy chế đấu giá.

9.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- (1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- (3) Có các giấy tờ liên quan khác:
 - *Đối với cá nhân trong nước:*
 - Xuất trình CMND - giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
 - kê khai địa chỉ cụ thể - rõ ràng.
 - *Đối với tổ chức trong nước:*
 - Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
 - Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Quyết định thành lập...)
 - *Đối với cá nhân - tổ chức nước ngoài:*
 - Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
 - Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
 - Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
 - Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên - cần có thêm Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Giấy phép thành lập...) - Công văn ủy quyền

hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

9.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- **Thời gian tổ chức buổi đấu giá:** Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính : Số 8 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Số Điện thoại: +84 (4) 3 928 8080

Fax: +84 (4) 3 928 9888

- **Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần:** tương tự như phương thức nộp tiền đặt cọc mua cổ phần.

11. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy chế đấu giá
 - Số lượng: Tổng số cổ phần chào bán: 216.400 cổ phần.
 - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần.
 - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 216.400 cổ phần.
 - Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký)
 - Chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc bán đấu giá cổ phiếu
 - Quyền lợi người mua cổ phiếu: Được nhận chuyển nhượng đủ số cổ phiếu đấu giá thành công.
 - Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Theo quy chế đấu giá
- Tất cả các nội dung trên có thể được điều chỉnh và sẽ thực hiện theo quy định tại quy chế đấu giá cổ phiếu.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 - Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn cổ phần của Công ty.

Số lượng cổ phần thoái vốn thông qua đấu giá là 216.400 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 216.400 cổ phần được thoái vốn cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 216.400 cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là 19,32% vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49% vốn điều lệ của Công ty.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

14. Các loại thuế có liên quan:

14.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

14.2. Các loại thuế khác:

Công ty kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế liên quan đến cổ phiếu thoái vốn:

- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012
- Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;
- Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008;
- Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
- Nghị định 218/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp
- Một số văn bản pháp luật khác

15. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tài khoản số: 100.474.5409 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Thăng Long.

Tài khoản thực hiện đấu giá: Theo Quy chế đấu giá.

16. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến

Trong trường hợp việc thoái vốn không thành công, Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực Miền Bắc sẽ xem xét việc tiếp tục đấu giá lần hai và đồng thời tìm kiếm các đối tác quan tâm để tiến hành chuyển nhượng phần vốn nói trên.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN

Số tiền thu được từ đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ**1. Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần.****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

2. Tổ chức tư vấn.**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

3. Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C**

Trụ sở chính: 229 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Ý kiến của Tổ chức tư vấn

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt thoái vốn cổ phiếu Công ty Cổ phần Vina Food I Hải Dương thuộc sở hữu của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc, Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đánh giá đợt thoái vốn tuân thủ đúng các trình tự quy định của pháp luật hiện hành, bản công bố thông tin được xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương cung cấp.

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương cung cấp.

Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vina Food I Hải Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Vina Food 1 Hải Dương cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

X. PHỤ LỤC:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013 của Vina Food I Hải Dương
- Quyết định phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng phần vốn góp Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại Công ty cổ phần Vina Food 1 Hải Dương
- Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại Công ty cổ phần Vina Food 1 Hải Dương